UBND TỈNH TUYÊN QUANG **SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 359/BC-SKHCN	*Tuyên Quang, ngày 10 tháng 4 năm 2024*

BÁO CÁO
Tình hình thực hiện Nghị quyết số 31/2013/NQ-HĐND ngày 12/12/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh về cơ chế chính sách hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp, doanh nhân đầu tư nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, đổi mới công nghệ, xác lập quyền sở hữu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

Thực hiện Quyết định số 162/QĐ-UBND ngày 28/02/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố kết quả hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh ban hành kỳ hệ thống hoá 2019-2023. Sở Khoa học và Công nghệ báo cáo tình hình thực hiện cơ chế chính sách hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp, doanh nhân đầu tư nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, đổi mới công nghệ, xác lập quyền sở hữu công nghiệp trên địa bàn tỉnh sau 10 năm thực hiện Nghị quyết số 31/2013/NQ-HĐND ngày 12/12/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh, cụ thể như sau:

1. Công tác tuyên truyền, triển khai thực hiện Nghị quyết

Nghị quyết số 31/2013/NQ-HĐND ngày 12/12/2013 được Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang khóa XVII, kỳ họp thứ bảy thông qua ngày 12/12/2013 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2014 về cơ chế chính sách hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp, doanh nhân đầu tư nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, đổi mới công nghệ, xác lập quyền sở hữu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (Nghị quyết số 31/2013/NQ-HĐND).

Sở Khoa học và Công nghệ đã tích cực tuyên truyền Nghị quyết với nhiều hình thức như: Đăng trên Trang thông tin điện tử của Sở, gửi văn bản, lồng ghép trong nội dung các hội nghị, tuyên truyền trên báo và truyền hình; phối hợp với UBND các huyện, thành phố, trực tiếp làm việc với một số doanh nghiệp để tuyên truyền và hướng dẫn.

Qua 10 năm triển khai thực hiện, Nghị quyết đã được thực hiện theo đúng quy định, thực sự đi vào cuộc sống, và đã hỗ trợ nhiều doanh nghiệp, cá nhân, góp phần thúc đẩy phát triển sản xuất kinh doanh, nâng cao nhận thức của người dân và doanh nghiệp trong hoạt động khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện hỗ trợ theo Nghị quyết số 31/2013/NQ-HĐND tập trung 05 nhóm chính gồm: (1) Nghiên cứu khoa học (đề tài, dự án cấp nhà nước, cấp tỉnh, cấp cơ sở); ứng dụng các kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ tiên tiến; (2) Hoạt động chuyển giao công nghệ; đổi mới, cải tiến công nghệ; ươm tạo công

nghệ; (4) Hoạt động xác lập quyền đối với các đối tượng sở hữu công nghiệp ở trong và ngoài nước (thiết kế, đăng ký bảo hộ, khai thác và phát triển giá trị sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, nhãn hiệu); (5) Hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng (gồm: Xây dựng, đánh giá chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO, HACCP và các tiêu chuẩn khác; xây dựng và công bố tiêu chuẩn cơ sở; hệ thống chỉ tiêu đo lường năng suất của doanh nghiệp; đánh giá chứng nhận sản phẩm hợp chuẩn và đánh giá chứng nhận hợp quy).

2. Kết quả trong triển khai thực hiện Nghị quyết

2.1. Kết quả thực hiện Nghị quyết

Giai đoạn 2015-2023, Sở Khoa học và Công nghệ đã triển khai, thực hiện Nghị quyết đạt kết quả, đã có 27 doanh nghiệp, cá nhân được hỗ trợ với tổng kinh phí 5.382 triệu đồng từ nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ của tỉnh, trong đó năm 2015: 621,93 triệu đồng cho 03 doanh nghiệp; năm 2016: 1.208 triệu đồng cho 08 hồ sơ của 05 doanh nghiệp và 03 cá nhân; năm 2017-2018: 950 triệu đồng cho 03 doanh nghiệp; năm 2018-2019: 620 triệu đồng cho 03 doanh nghiệp; năm 2019-2020: 635 triệu đồng cho 02 doanh nghiệp; năm 2020-2021: 1.080 triệu đồng cho 03 doanh nghiệp; năm 2022: 140 triệu đồng cho 05 hồ sơ của 04 doanh nghiệp và 01 cá nhân; năm 2023: 127 triệu đồng cho 02 doanh nghiệp và 01 cá nhân.

2.1.1. Về hoạt động nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học phục vụ sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp: Khuyến khích doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh đầu tư nghiên cứu, tham gia thực hiện đề tài, dự án nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ mới phục vụ sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp nhằm nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm. Các đề tài, dự án nghiên cứu (13 đề tài, dự án) đều tập trung vào việc ứng dụng tiến bộ kỹ thuật và khai thác hiệu quả các tiềm năng lợi thế của tỉnh; phục vụ phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp hàng hóa, tập trung vào các sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc sản đảm bảo tiêu chuẩn, chất lượng, giá trị gia tăng cao như: Công ty Cổ phần nông lâm nghiệp Hùng Thắng thực hiện Dự án "Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật điều chế rừng keo nguyên liệu giấy thành rừng keo gỗ lớn", Công ty Cổ phần Lâm sản và Khoáng sản Tuyên Quang thực hiện Đề tài khoa học "Nghiên cứu thiết kế, chuyển đổi và ứng dụng động cơ điện thay thế động cơ Diesel trên máy xúc, máy rùi đá, máy ghíp, máy cẩu phục vụ sản xuất; Công ty TNHH MTV Thủy sản Nhật Nam thực hiện Đề tài "Nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật nuôi thương phẩm cá Quả (Channa) trong lồng theo phương pháp chăn nuôi hữu cơ, bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm trên hồ Thủy điện Tuyên Quang"; Công ty Cổ phần chè Mỹ Lâm thực hiện Đề tài khoa học "Nghiên cứu xây dựng bộ thuốc bảo vệ thực vật phòng trừ các loại sâu hại chè, nhằm sản xuất ra sản phẩm chè đạt tiêu chuẩn an toàn thực phẩm của Liên minh châu Âu"; Công ty TNHH Thường Mai thực hiện Đề tài "Ứng dụng tiến bộ kỹ

thuật nuôi đặc sản cá trắm đen thương phẩm theo hướng hữu cơ; nuôi thử nghiệm cá Anh Vũ đặc sản quý hiếm tiến tới nhân rộng nuôi thương phẩm trên lòng hồ thủy điện Tuyên Quang”....

2.1.2. Khuyến khích các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong việc chấp hành quy định pháp luật về bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, các đơn vị yên tâm tập trung xây dựng hình ảnh, nâng cao chất sản phẩm, tạo uy tín đối với người tiêu dùng và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ cho doanh nghiệp. Nâng cao khả năng cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường cả về chất lượng và giá cả, các sản phẩm nhận được sự tin dùng của người tiêu dùng, đem lại lợi nhuận cao hơn so với trước khi chưa được bảo hộ (giải pháp sáng chế Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp “Bếp củi”, xác lập quyền sở hữu công nghiệp trong nước đối với bảo hộ sáng chế...

2.1.3. Hoạt động đổi mới thiết bị, công nghệ trong sản xuất giúp doanh nghiệp đáp ứng nhu cầu của thị trường về chất lượng sản phẩm, nâng cao giá trị của sản phẩm và đem lại hiệu quả trong hoạt động sản xuất, kinh doanh; hơn nữa doanh nghiệp giảm đáng kể chi phí sản xuất và nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường: Đổi mới công nghệ sản xuất gạch không nung của Công ty Cổ phần vật liệu xây dựng Viên Châu; thực hiện dự án đổi mới công nghệ sản xuất tôn 3 lớp cách âm cách nhiệt của Doanh nghiệp tư nhân Hưng Hà; đổi mới công nghệ sản xuất bột đá $CaCO_3$ bằng dây chuyền công nghệ HCH 2395 của Công ty Trách nhiệm hữu hạn 27/7; đổi mới máy móc thiết bị trong sản xuất, chế biến chè xanh tại Công ty TNHH đầu tư phát triển chè Hà Tuyên;... Kết quả của các dự án cho thấy hệ thống thiết bị, công nghệ mới đã đáp ứng yêu cầu hoạt động sản xuất của doanh nghiệp cũng như đáp ứng chất lượng của sản phẩm, cho ra sản phẩm tốt, đẹp theo yêu cầu của thị trường; đồng thời giảm chi phí sản xuất, hạ giá thành sản phẩm, nâng cao năng lực hoạt động và mang lại hiệu quả kinh doanh cho doanh nghiệp.

2.1.4. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh trong hoạt động sáng tạo nhằm nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm. Các sáng chế và giải pháp hữu ích (03 sáng chế và 01 bảo hộ nhãn hiệu) đều được áp dụng vào sản xuất như: Sáng chế “Bếp củi”, của tác giả Nguyễn Thành Hưng, xã Nhữ Hán, huyện Yên Sơn đã được hỗ trợ đối với việc đăng ký bảo hộ kiểu dáng công nghiệp (Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp - “Bếp củi”); sáng chế “Động cơ pít tông quay khi đang quay tròn” của tác giả Trần Doãn Hoà, phường Minh Xuân, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang....

2.1.5. Việc áp dụng hệ thống quản lý tiên tiến đã nâng tầm vị thế của doanh nghiệp, nâng cao năng lực quản lý, tăng năng suất lao động. Chính sách hỗ trợ là động lực để doanh nghiệp triển khai các hoạt động cải tiến tốt hơn tăng hiệu quả sản xuất, kinh doanh. Công ty TNHH Sản xuất thương mại và dịch vụ Tình Thi, Công ty Cổ phần Hồng Minh LANDLIGHT, Công ty TNHH MTV Sản xuất và

thương mại Thành Đạt, Công ty TNHH MTV Tuấn Hưng đã được hỗ trợ xây dựng, đánh giá chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia ISO 9001.

Từ chính sách hỗ trợ của Nghị quyết đã góp phần tạo nguồn lực để đầu tư thiết bị, công nghệ mới, nâng cao chất lượng sản phẩm, xây dựng và phát triển thương hiệu, tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường. Một số doanh nghiệp nhỏ, khi nhận được hỗ trợ có thêm nguồn tài chính để ổn định sản xuất.

(Có Biểu nhiệm vụ hỗ trợ gửi kèm theo)

2.2. Những hạn chế, bất cập

2.2.1. Về tính phù hợp với các quy định của Trung ương

Trong thời gian qua, Quốc hội, Chính phủ, Bộ Khoa học và Công nghệ đã ban hành nhiều văn bản quy phạm pháp luật cũng như các chiến lược, chương trình, kế hoạch trong lĩnh vực khoa học công nghệ (KH&CN) giai đoạn 2021-2030. Vì vậy, để cập nhật đầy đủ các nội dung, định mức hỗ trợ phù hợp theo quy định tại các luật, nghị định, thông tư của Trung ương và các Bộ, ngành liên quan hướng dẫn về phát triển hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo để vận dụng xây dựng chính sách hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, đổi mới công nghệ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang là cần thiết.

Về hệ thống văn bản quy phạm pháp luật hiện hành có liên quan đến chính sách, cụ thể:

- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020.

- Luật Khoa học và công nghệ ngày 18/6/2013; Điều 8 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 15/6/ 2018.

- Luật Chuyển giao công nghệ ngày 19/6/2017.

- Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15//5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ.

- Nghị định số 95/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ quy định về đầu tư và cơ chế tài chính đối với hoạt động khoa học và công nghệ.

- Quyết định số 118/QĐ-TTg ngày 25/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình đổi mới công nghệ quốc gia đến năm 2030.

2.2.2. Về hạn chế của nội dung Nghị quyết 31/2013/NQ-HĐND

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, Nghị quyết số 31/2013/NQ-HĐND cũng còn một số hạn chế như sau:

Số doanh nghiệp, tổ chức cá nhân được Nghị quyết hỗ trợ chưa nhiều, kinh phí hỗ trợ thấp (Giai đoạn 2013-2023 có 27 doanh nghiệp, cá nhân được hỗ trợ;

định mức hỗ trợ thấp, trung bình 300 triệu đồng/01 đề tài, dự án nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ; 100 triệu đồng/hỗ trợ 01 doanh nghiệp đổi mới công nghệ; hỗ trợ xây dựng, đánh giá chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng 10 triệu đồng/01 doanh nghiệp;...).

Một số nội dung Nghị quyết số 31/2013/NQ-HĐND không còn phù hợp với hệ thống pháp luật hiện hành, như: Khoản 1, Điều 1 quy định về đối tượng áp dụng là cá nhân "có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Tuyên Quang" không còn phù hợp với Luật Cư trú năm 2020; khoản 2, Điều 1 quy định các nội dung hỗ trợ trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ không còn phù hợp với Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Sở hữu trí tuệ năm 2022 và Quyết định số 2205/QĐ-TTg. Điểm 2.5, khoản 2 Điều 1 viện dẫn thực hiện theo quy định tại Nghị định số 119/1999/NĐ-CP đã hết hiệu lực thi hành kể từ ngày 30/12/2022 (do được bãi bỏ tại Nghị định số 110/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2020 của Chính phủ).

Một số nội dung hỗ trợ như đăng ký bảo hộ nhãn hiệu, sở hữu trí tuệ; tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng đã được quy định hỗ trợ tại một số chính sách của tỉnh và Trung ương.

3. Để kịp thời triển khai thực hiện các văn bản mới ban hành của Trung ương và giải quyết những khó khăn từ thực tế triển khai thực hiện Nghị quyết số 31/2013/NQ-HĐND như đã nêu ở trên thì việc xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về xây dựng một số chính sách hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, đổi mới công nghệ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang là cần thiết.

Sở Khoa học và Công nghệ trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:
- UBND tỉnh (Báo cáo);
- UB Mặt trận Tổ quốc tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thành phố; (Phối hợp)
- Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, QLCN&TĐC (Đạt).

GIÁM ĐỐC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
TỈNH TUYÊN QUANG

Nguyễn Đại Thành

BIỂU TỔNG HỢP
Chi hỗ trợ doanh nghiệp, doanh nhân, cá nhân
theo Nghị quyết số 31/2013/NQ-HĐND ngày 12/12/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh
(Kèm theo Báo cáo số: 359 /BC-SKHCN, ngày 10/4/2024 của Sở Khoa học và Công nghệ)

TT	Tên doanh nghiệp	Nội dung được hỗ trợ	Kinh phí hỗ trợ *(triệu đồng)*	Thời gian Thực hiện
1	Công ty Trách nhiệm hữu hạn Feldspar An Bình	Thực hiện đề tài khoa học "Nghiên cứu thiết kế, chế tạo và ứng dụng hệ thống lọc sắt ngoại lai phát sinh trong quá trình nghiền nguyên liệu gốm sứ tại Công ty trách nhiệm hữu hạn Feldspar An Bình"	211,930	2015
2	Công ty TNHH một thành viên Tuấn Hưng	Đổi mới công nghệ sản xuất gạch không nung và Xây dựng, đánh giá chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2008	110	2015
3	Công ty Cổ phần vật liệu xây dựng Viên Châu	Đổi mới công nghệ sản xuất gạch không nung	300	2015
4	Công ty Cổ phần Lâm sản và Khoáng sản Tuyên Quang	Thực hiện đề tài khoa học "Nghiên cứu thiết kế, chuyển đổi và ứng dụng động cơ điện thay thế động cơ Diesel trên máy xúc, máy rùi đá, máy ghíp, máy cẩu phục vụ sản xuất tại Công ty cổ phần lâm sản và khoáng sản Tuyên Quang"	300	2016
5	Công ty TNHH TM&DL Long Giang	Thực hiện đề tài khoa học "Nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật ương cá giống và nuôi thương phẩm cá Nheo *I. punctatus* (Nheo Mỹ) năng suất cao trong lồng trên hồ thủy điện Tuyên Quang"	300	2016
6	Công ty TNHH Long Thắng	Xây dựng, đánh giá chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2008	10	2016
7	Ông Đồng Mạnh Cường.	Hỗ trợ đối với việc đăng ký bảo hộ kiểu dáng công nghiệp	3	2016
8	Bà Trần Thị Phương Thảo.	Hỗ trợ đối với việc đăng ký bảo hộ nhãn hiệu	2	2016
9	Ông Nguyễn Thành Hưng *(xã Nhữ Hán,huyện Yên Sơn)*	Hỗ trợ đối với việc đăng ký bảo hộ kiểu dáng công nghiệp *(Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp - "Bếp củi").*	3	2016

TT	Tên doanh nghiệp	Nội dung được hỗ trợ	Kinh phí hỗ trợ *(triệu đồng)*	Thời gian Thực hiện
10	Công ty TNHH MTV Thủy sản Nhật Nam	Thực hiện đề tài "Nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật nuôi thương phẩm cá Quả (Channa) trong lồng theo phương pháp chăn nuôi hữu cơ, bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm trên hồ Thủy điện Tuyên Quang"	300	2016
11	Công ty chè Tân Trào	Thực hiện Dự án "Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất chè bền vững theo tiêu chuẩn quốc tế Rainforest Alliance (RA) tại Công ty cổ phần chè Tân Trào"	290	2016
12	Công ty Cổ phần nông lâm nghiệp Hùng Thắng	Thực hiện Dự án "Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật điều chế rừng keo nguyên liệu giấy thành rừng keo gỗ lớn"	330	2017- 2018
13	Doanh nghiệp tư nhân Hưng Hà	Thực hiện dự án đổi mới công nghệ sản xuất tôn 3 lớp cách âm cách nhiệt	300	2017-2018
14	Công ty TNHH MTV Hiệp Hoàng	Thực hiện dự án khoa học "Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật xây dựng mô hình trồng mới chè giống chè đặc sản Đại Bạch Trà theo hướng VietGAP tại thôn Phiêng Ngàm, xã Sinh Long, huyện Na Hang"	320	2017-2018
15	Công ty TNHH MTV Hà Đức	Thực hiện đề tài khoa học "Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật sản xuất giống và nuôi thương phẩm giống vịt bầu Chiêm Hóa theo hướng VietGap tại thôn Nà Mo, xã Yên Lập, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang"	320	2018-2019
16	Công ty Cổ phần chè Mỹ Lâm	Thực hiện đề tài khoa học "Nghiên cứu xây dựng bộ thuốc bảo vệ thực vật phòng trừ các loại sâu hại chè, nhằm sản xuất ra sản phẩm chè đạt tiêu chuẩn an toàn thực phẩm của Liên minh Châu Âu".	300	2019
17	Công ty TNHH MTV Bách Thanh	Thực hiện đề tài khoa học "Nghiên cứu ứng dụng tiến bộ kỹ thuật nuôi gà chọi thương phẩm theo hướng hữu cơ bằng phương thức bán chăn thả"	285	2019-2020
18	Công ty TNHH Thường Mai	Thực hiện đề tài khoa học "Nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật nuôi thương phẩm cá đặc sản Trắm đen theo hướng hữu cơ	350	2019-2020

TT	Tên doanh nghiệp	Nội dung được hỗ trợ	Kinh phí hỗ trợ *(triệu đồng)*	Thời gian Thực hiện
		và nuôi thử nghiệm tiến tới nuôi thương phẩm cá đặc sản quý hiếm Anh Vũ trên hồ Thuỷ điện Tuyên Quang"		
19	Công ty TNHH Một thành viên lâm nghiệp Tuyên Bình	Thực hiện đề tài khoa học "Nghiên cứu nhân giống bằng hạt và thử nghiệm trồng rừng trên hướng tập chung Cây gáo trắng bản địa"	330	2020-2021
20	Cty TNHH 27/7	Đổi mới công nghệ sản xuất bột đá bằng dây chuyền công nghệ HCH 2395	450	2020
21	Công ty TNHH Thương mại và Du lịch Nga Viên (*Na Hang)*	Thực hiện đề tài khoa học "Nghiên cứu xây dựng mô hình nuôi thương phẩm cá Bỗng và nuôi thử nghiệm cá Anh Vũ thương phẩm trong ao nước chảy theo hướng hữu cơ tại huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang".	300	2021
22	Ông Trần Văn Hòa (Phường Minh Xuân, thành phố Tuyên Quang)	Hỗ trợ xác lập quyền sở hữu công nghiệp trong nước đối với bảo hộ sáng chế	10	2022
23	Công ty TNHH Sản xuất thương mại và dịch vụ Tình Thi	Hỗ trợ về xây dựng, đánh giá chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn ISO 9001:2015	10	2022
24	Công ty Cổ phần Hồng Minh LANDLIGHT	Hỗ trợ về xây dựng, đánh giá chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn ISO 9001:2015	10	2022
25	Công ty TNHH MTV Sản xuất và thương mại Thành Đạt	Hỗ trợ về xây dựng, đánh giá chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn ISO 9001:2015	10	2022
26	Công ty Cổ phần In Tuyên Quang	Hỗ trợ đổi mới công nghệ "Đổi mới công nghệ máy ghi bản kẽm nhiệt CTP DX1160E và máy hiện bản kẽm CTP NR - 1250"	100	2022
27	Công ty TNHH đầu tư phát triển chè Hà Tuyên	Dự án "Đầu tư đổi mới máy móc thiết bị trong sản xuất, chế biến chè xanh tại Công ty TNHH đầu tư phát triển chè Hà Tuyên"	107	2023
28	Công ty Cổ phần In Tuyên Quang	Hỗ trợ về xây dựng, đánh giá chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn ISO 9001:2015	10	2023
29	Ông Trần Văn Hòa (Phường Minh Xuân, thành phố Tuyên Quang)	Hỗ trợ xác lập quyền sở hữu công nghiệp trong nước đối với bảo hộ sáng chế	10	2023
	Tổng số		**5.382**	